

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 29 - 3 - 2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ;

2. Bà Mai Lương Anh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 903/2023/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị **Nguyễn Thị U**, sinh năm: 1995 (có mặt).

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Trần Thanh T**, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn C, xã D, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của ngU đơn chị Nguyễn Thị U thì: Chị và anh Trần Thanh T đăng ký kết hôn vào năm 2019; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, thành phố Đ, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng chị sống chung cùng gia đình chồng tại xã D, thành phố Đ. Cuộc sống

chung hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, ngU nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, anh T không lo làm ăn và ham chơi cờ bạc, chị đã chuyển về huyện K sống cùng gia đình chị, nên vợ chồng đã sống ly thân khoảng 1 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự và lời trình bày của bị đơn anh Trần Thanh T:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất với trình bày của chị U, về quá trình kết hôn chung sống và những mâu thuẫn như chị U trình bày. Anh T thừa nhận anh không quan tâm nhiều đến vợ và ham chơi dẫn đến nợ nần. Quá trình hòa giải anh T xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị U vẫn còn, anh mong muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân và đề nghị Tòa án xem xét hòa giải để tạo cơ hội cho anh được trở về đoàn tụ gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị đơn anh Trần Thanh T có đơn xin được xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị U.

Tại phiên tòa, chị U xác định hiện vợ chồng chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị giữ ngU yêu cầu xin ly hôn với anh T. Về con chung, tài sản không và nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa, đương sự vắng mặt đã được tổng đạt thủ tục đầy đủ đúng

quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị U, cho chị U được ly hôn với anh T; về con chung, về tài sản chung và nợ chung đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Nguyễn Thị U và anh Trần Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2019, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn anh T hiện cư trú tại xã Xuân Thọ, thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Thanh T đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh T kết hôn với nhau năm 2019 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, thành phố Đ. Theo trình bày của chị U thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, ngU nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn và ham chơi cờ bạc, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Anh T cũng thừa nhận bản thân anh ham chơi, nay anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị U. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị U và anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U, xử cho chị U và anh T được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của ngU đơn chị Nguyễn Thị U đối với bị đơn anh Trần Thanh T.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị U và anh Trần Thanh T được ly hôn.

2/Về án phí: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị U đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000175 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị U đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tU án (29/3/2024). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã Xuân Thọ, thành phố Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

